

Số: 2884/QĐ-UBND

Phú Thọ, ngày 04 tháng 11 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**V/v phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch sử dụng đất năm 2020
huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ (lần 3)**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai; Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 29/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết việc lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất;

Căn cứ Nghị quyết số 21/2019/NQ-HĐND ngày 14/12/2019 của HĐND tỉnh Phú Thọ về việc thông qua danh mục các dự án phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng phải thu hồi đất; danh mục các dự án có sử dụng đất phải chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng sản xuất, đất rừng phòng hộ thuộc thẩm quyền của HĐND chấp thuận; Danh mục các dự án chuyển tiếp tại Nghị quyết số 10/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của HĐND tỉnh; danh mục các dự án điều chỉnh, bổ sung tại các Nghị quyết của HĐND tỉnh đang còn hiệu lực trên địa bàn tỉnh Phú Thọ;

Căn cứ Nghị quyết 09/2020/NQ-HĐND ngày 15/7/2020 của HĐND tỉnh Phú Thọ về việc thông qua danh mục các dự án thu hồi đất; danh mục các dự án có sử dụng đất phải chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng thuộc thẩm quyền của HĐND tỉnh chấp thuận; danh mục các dự án chuyển tiếp tại Nghị quyết số 08/2017/NQ-HĐND ngày 14/7/2017 của HĐND tỉnh; danh mục các dự án điều chỉnh, bổ sung diện tích tại các Nghị quyết của HĐND tỉnh đang còn hiệu lực; danh mục các dự án thuộc thẩm quyền Thủ tướng Chính phủ chấp thuận;

Căn cứ Quyết định số 1964/QĐ-UBND ngày 24/8/2020 của UBND tỉnh Phú Thọ về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch sử dụng đất năm 2020 của huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ (lần 2);

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường (Tờ trình số 745/TTr-TNMT ngày 29/10/2020).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh, bổ sung kế hoạch sử dụng đất năm 2020 của huyện Phù Ninh với các nội dung chủ yếu sau:

1. Phân bổ diện tích các loại đất:

- Điều chỉnh diện tích đất nông nghiệp là 11.632,70 ha, giảm 0,63 ha so với Kế hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt. Cụ thể:

+ Diện tích đất trồng lúa là 2.990,04 ha, giảm 0,24ha (*Trong đó, diện tích đất chuyên trồng lúa nước là 1.886,21ha, giảm 0,24ha*).

+ Diện tích đất trồng cây hàng năm khác là: 1.777,70ha, giảm 0,31ha.

+ Điều chỉnh diện tích đất trồng cây lâu năm là 3.567,95ha, giảm 0,08ha.

+ Điều chỉnh diện tích đất nuôi trồng thủy sản là 346,25ha, giảm 0,0004ha.

- Điều chỉnh diện tích đất phi nông nghiệp là 4.034,74ha, tăng 0,99ha so với Kế hoạch sử dụng đất năm 2020 đã được phê duyệt, cụ thể:

+ Điều chỉnh diện tích đất thương mại, dịch vụ là: 38,26ha, tăng 0,12ha.

+ Điều chỉnh diện tích đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp là: 221,96ha, giảm 0,02ha.

+ Điều chỉnh diện tích đất phát triển hạ tầng cấp quốc gia, cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã là: 1.588,70 ha, tăng 0,94ha.

+ Điều chỉnh diện tích đất ở tại nông thôn là: 715,90 ha, giảm 0,04ha.

+ Điều chỉnh diện tích đất ở tại đô thị là: 113,12 ha, giảm 0,04ha.

+ Điều chỉnh diện tích đất có mặt nước chuyên dùng là: 32,38 ha, giảm 0,0006ha.

- Điều chỉnh diện tích đất chưa sử dụng là: 69,53 ha, giảm 0,36ha.

Các chỉ tiêu diện tích khác giữ nguyên theo Kế hoạch sử dụng đất năm 2020 của huyện Phù Ninh đã được UBND tỉnh phê duyệt.

Biểu chỉ tiêu diện tích các loại đất điều chỉnh, bổ sung kế hoạch

TT	CHỈ TIÊU	MÃ	Diện tích KHSDD 2020 được duyệt (ha)	Diện tích điều chỉnh KHSDD 2020 (ha)	So sánh tăng, giảm (ha)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)=(5)-(4)
	Tổng diện tích đất tự nhiên		15.736,97	15.736,97	
1	Đất nông nghiệp	NNP	11.633,33	11.632,70	-0,63
1.1	Đất trồng lúa	LUA	2.990,28	2.990,04	-0,24
	<i>Trong đó: Đất chuyên trồng lúa nước</i>	<i>LUC</i>	<i>1.886,45</i>	<i>1.886,21</i>	<i>-0,24</i>
1.2	Đất trồng cây hàng năm khác	HNK	1.778,01	1.777,70	-0,31
1.3	Đất trồng cây lâu năm	CLN	3.568,03	3.567,95	-0,08
1.4	Đất rừng phòng hộ	RPH	76,63	76,63	
1.5	Đất rừng đặc dụng	RDD	24,05	24,05	
1.6	Đất rừng sản xuất	RSX	2.836,77	2.836,77	

TT	CHỈ TIÊU	MÃ	Diện tích KHSDD 2020 được duyệt (ha)	Diện tích điều chỉnh KHSDD 2020 (ha)	So sánh tăng, giảm (ha)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)=(5)-(4)
1.7	Đất nuôi trồng thủy sản	NTS	346,25	346,25	-0,0004
1.8	Đất nông nghiệp khác	NKH	13,32	13,32	
2	Đất phi nông nghiệp	PNN	4.033,75	4.034,74	0,99
2.1	Đất quốc phòng	CQP	93,08	93,08	
2.2	Đất an ninh	CAN	23,49	23,49	
2.3	Đất khu công nghiệp	SKK	57,47	57,47	
2.4	Đất cụm công nghiệp	SKN	80,68	80,68	
2.5	Đất thương mại dịch vụ	TMD	38,14	38,26	0,12
2.6	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	SKC	221,98	221,96	-0,02
2.7	Đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản	SKS	8,27	8,27	
2.8	Đất phát triển hạ tầng cấp quốc gia, cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã	DHT	1.587,76	1.588,70	0,94
2.9	Đất danh lam thắng cảnh	DDL	-		
2.10	Đất có di tích lịch sử văn hóa	DDT	-		
2.11	Đất bãi thải, xử lý chất thải	DRA	89,00	89,00	
2.12	Đất ở tại nông thôn	ONT	715,94	715,90	-0,04
2.13	Đất ở tại đô thị	ODT	113,13	113,12	-0,01
2.14	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	TSC	12,40	12,40	
2.15	Đất xây dựng trụ sở của tổ chức sự nghiệp	DTS	5,82	5,82	
2.16	Đất xây dựng cơ sở ngoại giao	DNG	-		
2.17	Đất cơ sở tôn giáo	TON	13,94	13,94	
2.18	Đất làm nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ, nhà hỏa táng	NTD	254,04	254,04	
2.19	Đất sản xuất vật liệu xây dựng, làm đồ gốm	SKX	14,31	14,31	
2.20	Đất sinh hoạt cộng đồng	DSH	15,82	15,82	
2.21	Đất khu vui chơi giải trí công cộng	DKV	-		
2.22	Đất cơ sở tín ngưỡng	TIN	4,70	4,70	
2.23	Đất sông, ngòi, kênh, rạch, suối	SON	651,40	651,40	
2.24	Đất có mặt nước chuyên dùng	MNC	32,38	32,38	-0,0006

TT	CHỈ TIÊU	MÃ	Diện tích KHSDD 2020 được duyệt (ha)	Diện tích điều chỉnh KHSDD 2020 (ha)	So sánh tăng, giảm (ha)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)=(5)-(4)
3	Đất chưa sử dụng	CSD	69,89	69,53	-0,36

2. Danh mục công trình điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch sử dụng đất năm 2020 huyện Phù Ninh

Tổng số 05 dự án, trong đó: 03 dự án bổ sung mới; 02 dự án điều chỉnh chỉ tiêu cơ cấu loại đất.

(Chi tiết có biểu kèm theo).

Điều 2. Căn cứ vào Điều 1 của Quyết định này:

1. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch sử dụng đất năm 2020 huyện Phù Ninh theo quyết định đã được UBND tỉnh phê duyệt; tham mưu thực hiện việc thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất đối với các trường hợp thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh quyết định theo đúng kế hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt.

2. UBND huyện Phù Ninh có trách nhiệm:

- Tổ chức công bố công khai điều chỉnh Kế hoạch sử dụng đất; đôn đốc chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện tốt Kế hoạch sử dụng đất năm 2020 theo đúng quy định của pháp luật về đất đai;

- Thực hiện thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất theo đúng nội dung điều chỉnh Kế hoạch sử dụng đất đã được duyệt;

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc quản lý sử dụng đất, giải quyết kịp thời các tranh chấp về đất đai, kiên quyết xử lý các trường hợp vi phạm pháp luật đất đai, vi phạm quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất.

Điều 3. Chánh văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng các cơ quan: Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Kế hoạch và Đầu tư, UBND huyện Phù Ninh và các cơ quan có liên quan căn cứ Quyết định thực hiện./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phan Trọng Tấn

**Biểu danh mục công trình trong Điều chỉnh,
bổ sung Kế hoạch sử dụng đất năm 2020 huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ (lần 3)
(Kèm theo Quyết định số: 2884/QĐ-UBND ngày 4/11/2020 của UBND tỉnh Phú Thọ)**

TT	Tên dự án	Địa điểm thực hiện	Chủ đầu tư	Tổng	Căn cứ thực hiện										
					LUC	CLN	HNK	ONT	ODT	DGT	NTS	MNC	SKC	BCS	
I. Dự án mới				0,693	0,289	0,08	0,221	0,04	0,01	0,0009	0,0004	0,0006	0,02		
1	Xuất tuyến 22kV lộ 472, 474 trạm 110kV Phù Ninh, Phú Thọ	Xã Phù Ninh	Công ty Điện lực Phú Thọ	0,008	0,006		0,001					0,0004	0,0006		Nghị quyết số 09/2020/NQ-HĐND
2	Cải tạo ĐZ 110kV từ TBA 220kV Phú Thọ - Bãi Bằng - Việt Trì	Các xã: Trạm Thản, Tiên Phú, Phú Lộc, Phù Ninh, TT.Phong Châu	BQL DA phát triển điện lực - Tổng công ty điện lực Miền Bắc	0,394	0,023	0,08	0,22	0,04	0,01	0,0009			0,02		Nghị quyết 09/2020/NQ-HĐND
3	Đường dây 220Kv Việt Trì-Tam Dương-Bá Thiện	Các xã, thị trấn	Ban quản lý dự án lưới điện - Tổng Công ty điện lực Miền Bắc	0,26	0,26										Nghị quyết 21/2019/NQ-HĐND
II. Các dự án điều chỉnh				1,70	0,90		0,15			0,15				0,36	
1	Đầu tư xây dựng nhà máy xử lý nước sạch tại TT Phong Châu	TT. Phong Châu, xã An Đạo	Công ty cổ phần cấp nước Phú Thọ	1,44	0,9		0,15			0,03				0,36	KHSĐĐ đã phê duyệt 0,95ha đất LUC, 0,06ha đất HNK, 0,43ha DGT
2	Bến bãi bốc xếp hàng hoá và kinh doanh vật liệu xây dựng	Xã Tiên Du	Công ty cổ phần An Thịnh Phong Châu	0,12						0,12					QĐ 1964/QĐ-UBND ngày 24/8/2020 về chấp thuận chủ trương đầu tư

